

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q; nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện đang chấp hành án tại đội 9 phân trại 2, trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày:

Chị với anh Đỗ Văn Q trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện An Lão, Hải Phòng vào ngày 07/5/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau được một thời gian thì chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra tranh cãi và bất hòa với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở

lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Năm 2022, anh Q vi phạm pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt anh Q 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện anh Q đang chấp hành án tại phân trại 2 trại giam Xuân Nguyên. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn đoàn tụ, sống ly thân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

- Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn Q có 01 con chung là Đỗ Minh Đức, sinh ngày 25/7/2020. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị làm công nhân có thu nhập và thời gian để nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh Q trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian phát sinh mâu thuẫn và chàm. Năm 2022, anh vi phạm pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện anh đang chấp hành án tại phân trại 2, Trại giam Xuân Nguyên. Việc chị H xin ly hôn anh đồng ý do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Bùi Thị H ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 25/7/2020. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Q. Về con chung: Giao con chung Đỗ Minh Đ, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Văn Q có nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q: Tại phiên tòa chị H, anh Q vắng mặt nhưng có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện quá trình chung sống hai bên không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Q.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q có 01 con chung Đỗ Minh Đ, sinh ngày 25/7/2020. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Q có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của đương sự. Xét quan điểm thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của chị H và anh Q là tự nguyện, phù hợp với pháp luật giao con chung Đỗ Minh Đ cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn Q.
2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q có một con chung Đỗ Minh Đ, sinh ngày 25/7/2020. Ly hôn giao con chung Đỗ Minh Đ cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0008502 ngày 17/6/2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Trường Thành, huyện An Lão (ĐKKH số 13/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương